

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 302/2018/TLST/VHNGĐ ngày 05-4-2018, giữa:

- *Người yêu cầu:* Bà Trần Mai H, sinh năm 1968.

Địa chỉ nhà đường B, phường R, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- *Người yêu cầu:* Ông Phùng Đình N, sinh năm 1963.

Địa chỉ nhà đường B, phường R, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19-4-2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19-4-2018 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Mai H và ông Phùng Đình N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1]. Về hôn nhân: Công nhận bà Trần Mai H và ông Phùng Đình N thuận tình ly hôn.

[2.2]. Về con chung: Bà Trần Mai H và ông Phùng Đình N có 02 con gái chung, gồm: Phùng Trần Linh Đ, sinh ngày 11-9-1996 và Phùng Trần Linh G, sinh ngày 30-3-1998 đã trưởng thành.

[2.3]. Tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.4]. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân: Bà H và ông N mỗi người phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào các biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001816 và biên lai số 0001817 cùng ngày 05-4-2018 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Vũng Tàu. Bà H, ông N đã thực hiện xong nghĩa vụ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND TP.Vũng Tàu;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.Vũng Tàu;
- UBND phường Đ, quận I, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đoàn Thế Dũng